

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC SƠN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Hồng.*

*Hội Thẩm Nhân Dân:*

1. ông Bùi Văn Tấn;

2. ông Quách Văn Tới.

***- Thư ký phiên toà:*** ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn  
- tỉnh Hoà Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:*** ông Khuất Duy Xuân Quý- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2022 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/01/2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Quách Thị N, sinh năm 1974. Nơi cư trú: xóm Tuôn, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

***- Bị đơn:*** anh Bùi Văn T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: xóm Tuôn, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

***- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Bùi Văn T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: xóm Tuôn, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

+ Bùi Văn T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: xóm Tuôn, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Quách Thị N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, thậm chí dẫn đến xô sát, không thể hoà hợp. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên chị xin ly hôn để giải phóng cho cả hai và ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung là Bùi Văn Tạo, sinh ngày 05/03/1994 và Bùi Văn Thắng, sinh ngày 10/04/1999. Khi ly hôn, do các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên chị N chưa đặt ra vấn đề trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung;

3. Về tài sản: chị N và các con là Bùi Văn Tạo, Bùi Văn Thắng chưa yêu cầu giải quyết;

4. Về công nợ chung: chị N khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị N không có yêu cầu gì thêm.

*Anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có ý kiến gửi đến Tòa án.*

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh T được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Chị N và các con là Bùi Văn Tạo, Bùi Văn Thắng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị N và các con là Bùi Văn Tạo, Bùi Văn Thắng là có cơ sở theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định anh T và chị N sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T.

Về con chung: Do các con chung của chị N và anh T đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị chấp nhận quan điểm của chị N là phù hợp các Điều 15; Điều 58; Điều 81 Luật HN&GD năm 2014.

Về tài sản chị N và các con là Bùi Văn Tạo, Bùi Văn Thắng chưa yêu cầu giải quyết; Về công nợ chung: chị N khai nhận không có. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Bùi Văn T có nơi cư trú tại xóm Tuôn, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của đương sự: anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Chị N và các con là Bùi Văn Tạo, Bùi Văn Thắng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo qui định tại điểm khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị N theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Chị N và anh T sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 mà không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật HN&GD năm 2014, thì nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Khi yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 53 Luật HN&GD 2014, Tòa án thụ lý tuyên bố không công quan hệ vợ chồng. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về con chung: chị N và anh T có 02 con chung là Bùi Văn Tạo, sinh ngày 05/03/1994 và Bùi Văn Thắng, sinh ngày 10/04/1999. Khi ly hôn, do các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên chị N chưa đặt ra vấn đề trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trên cơ sở xác minh tại địa phương, quan điểm của 02 con chung của anh T chị N là Bùi Văn Tạo và Bùi Văn Thắng HĐXX chấp nhận quan điểm của chị N là phù hợp các Điều 15; Điều 58; Điều 81 Luật HN&GD năm 2014.

[4] Về tài sản: chị N và các con chung là Bùi Văn Tạo và Bùi Văn Thắng chưa yêu cầu giải quyết; Về công nợ chung: không có nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 58; Điều 81 Luật HN&GD 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử không công nhận chị Quách Thị N và anh Bùi Văn T là vợ chồng;

**2. Về con chung:** Các con chung của anh T và chị N là Bùi Văn Tạo, sinh ngày 05/03/1994 và Bùi Văn Thắng, sinh ngày 10/04/1999 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên chưa đặt ra vấn đề trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung;

**3. Về tài sản:** Chưa yêu cầu giải quyết;

**4. Về công nợ chung:** Không có;

**5. Về án phí:** Chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004203 ngày 05/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị N không phải nộp án phí nữa.

**6. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn; Bị đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Ân Nghĩa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng**

